

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận huyện Tư Nghĩa
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với huyện Tư Nghĩa năm 2019; Biên bản về việc xem xét bỏ phiếu đề nghị công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề nghị xét công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 với một số nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ngay từ khi có chủ trương xây dựng nông thôn mới, UBND huyện đã thành lập, củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế làm Phó Trưởng ban thường trực, thành viên là trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện.

Văn Phòng Điều phối nông thôn mới huyện do Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách kinh tế làm Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Chánh Văn phòng và 02 cán bộ chuyên trách.

Tương tự ở các xã cũng thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ), Ban Quản lý (BQL) nông thôn mới của xã, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng BCĐ, Chủ tịch UBND làm Trưởng BQL. Tại 75 thôn của 13 xã cũng thành lập, kiện toàn Ban Phát triển thôn do Trưởng thôn hoặc Bí thư chi bộ thôn làm Trưởng ban.

Trong chỉ đạo điều hành, Huyện ủy, HĐND huyện đã ban hành và triển khai thực hiện nghị quyết về Phát triển nông nghiệp, Xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện; Chỉ đạo cơ quan thường trực hướng dẫn UBND các xã tiến hành rà soát từng chỉ tiêu, tiêu chí, xây dựng kế hoạch thực hiện từng nội dung, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để hoàn thành mục tiêu đề ra.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Hội đoàn thể trên địa bàn cũng tích cực vào cuộc, tuyên truyền vận động hội viên, nhân dân hưởng ứng thực hiện xây dựng nông thôn mới bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể với nhiều nội dung phong phú, đa dạng.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

- Tổng số xã, thị trấn trên địa bàn huyện: 15
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 13/13 xã, tỷ lệ 100%.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

a) Về Quy hoạch

13/13 xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa, đảm bảo thực hiện tiêu chí môi trường nông thôn và phù hợp với quy hoạch vùng huyện.

Sau khi quy hoạch được phê duyệt các xã đã tổ chức công bố công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch tại UBND xã, nhà văn hóa các thôn để nhân dân biết thực hiện. UBND huyện cũng ban hành quyết định quy định quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt đối với các xã.

b) Về hạ tầng kinh tế - xã hội

Giao thông: Đường xã và đường từ trung tâm 13 xã đến đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa 106,67/108,14 km, đạt tỷ lệ 98,64%. Đường trục

thôn, xóm, đường trục chính nội đồng được cứng hóa 100%, đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, trong đó bê tông hóa khoảng 80%.

Thủy lợi: Tỷ lệ kênh mương loại III do xã quản lý được kiên cố hóa đạt 69 %. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu nước chủ động hơn 90%. Hệ thống thủy lợi đáp ứng được yêu cầu sản xuất, dân sinh, đảm bảo phòng chống thiên tai và đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Điện: Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện có 158,7 km đường dây trung áp, 292,3 km đường dây hạ áp và 186 trạm biến áp, với tổng công suất 18.530KVA; Hệ thống lưới điện đạt chuẩn theo quy định; Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

Trường học: Có 48/50 trường trên địa bàn huyện có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chiếm tỷ lệ 96%, trong đó: mầm non 15 trường, tiểu học 20 trường, trung học cơ sở 13 trường. Phần lớn các trường đều thực hiện trồng hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, thoáng mát.

Cơ sở vật chất văn hóa: 13/13 xã có nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng, sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao; có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi. 75/75 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn, mạng lưới nhà văn hóa - khu thể thao hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: tất cả các chợ trên địa bàn các xã đều được đầu tư xây mới hoặc nâng cấp với đầy đủ các hạng mục công trình như: kết cấu nhà chính, các lô, sạp, cấp thoát nước, thiết bị phòng cháy chữa cháy, nội quy hoạt động, Ban quản lý chợ.

Thông tin và Truyền thông: 13/13 xã đều có điểm phục vụ bưu chính viễn thông; Mạng Internet, sóng di động được cung cấp đến thôn, xóm. Hệ thống Đài truyền thanh không dây hoạt động tốt, 72/75 thôn hệ thống loa thường xuyên hoạt động, cung cấp thông tin cần thiết đến với nhân dân.

Nhà ở dân cư: trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát, 100% số nhà ở của hộ gia đình đạt chuẩn theo quy định.

c) Về kinh tế và tổ chức sản xuất.

Thu nhập: Huyện đã ban hành các giải pháp, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, đặc biệt là khai thác tiềm năng, lợi thế của từng xã để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, nhờ vậy thu nhập bình quân đã tăng lên, đến năm 2019 đạt 39,4 triệu đồng/người/năm. 13/13 xã đều đạt tiêu chí thu nhập.

Hộ nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện luôn giảm qua các năm, năm 2011: tỷ lệ chiếm 11,52%, đến cuối năm 2019 giảm xuống còn 2,43%. 13/13 xã đều đạt tiêu chí Hộ nghèo.

Lao động có việc làm: Tổng số lao động trên địa bàn huyện là 102.236 người, trong đó lao động có việc làm thường xuyên 97.263 người, đạt 95,4%.

13/13 xã đều đạt tiêu chí về lao động có việc làm.

Tổ chức sản xuất: Trên địa bàn huyện có 28 hợp tác xã, trong đó có 25 hợp tác xã nông, lâm nghiệp, 01 hợp tác xã công nghiệp, 02 hợp tác xã tín dụng; tất cả các hợp tác xã đã thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Hoạt động dịch vụ chủ yếu của hợp tác xã: dịch vụ thủy lợi, sản xuất, cung ứng lúa giống, dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, tín dụng nội bộ, đầu tư tài chính, khuyến nông, bảo vệ thực vật... Các hợp tác xã nhìn chung hoạt động có hiệu quả.

d) Về văn hóa, xã hội, môi trường

Giáo dục và đào tạo: Các xã luôn duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt tỷ lệ trên 99%; số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học các loại hình THPT, bổ túc THPT, trung cấp và học nghề đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT trên 90%; Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 47,04%.

Y tế: Mạng lưới y tế trên địa bàn huyện không ngừng được củng cố và phát triển; Trạm y tế của các xã đều được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo yêu cầu; chất lượng khám và chữa bệnh ngày được nâng cao, góp phần cùng huyện thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Người dân tham gia bảo hiểm y tế: 117.321/130.519 người, tỷ lệ 89,7%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ở các xã năm 2019: 10,5% (924/8.770 trẻ), giảm 12% so với năm 2011.

Văn hóa: Đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ đạt "Gia đình văn hóa" 88,74%; 13/13 xã được công nhận danh hiệu "Xã văn hóa nông thôn mới" và 75/75 thôn được công nhận danh hiệu "Thôn văn hóa".

Môi trường và An toàn thực phẩm: Hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 31.841/33.500 hộ, tỉ lệ 95,1%, trong đó hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia: 20.102/33.500 hộ, đạt tỷ lệ 60%. 100% số cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh, làng nghề cam kết và đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; Các xã đều có quy hoạch và xây dựng quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang. Về thu gom, xử lý rác thải, hiện tại nhà máy xử lý rác thải Nghĩa Kỳ chưa hoạt động, rác thải trên địa bàn huyện phần lớn được tập kết, xử lý, chôn lấp tạm thời tại thôn An Tân, xã Nghĩa Thắng và thôn 2, xã Nghĩa Thọ. Đối với các xã khu vực dân cư có vườn nhà rộng, khuyến khích các hộ tự xử lý bằng hình thức đốt hoặc chôn lấp tại vườn nhà của hộ gia đình, đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99,64% (33.380/33.500 hộ); tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh đạt 77% (15.783 /20.525 hộ);

đ) Về hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật: Cán bộ, công chức 13 xã đều đủ biên chế và đạt chuẩn theo quy định; Có đủ hệ thống chính trị xã hội, các

tổ chức trong hệ thống chính trị hàng năm được đánh giá xếp loại khá trở lên; 13/13 xã có Đảng bộ “hoàn thành tốt nhiệm vụ”; 100% chính quyền xã được đánh giá, phân loại “Xuất sắc” và được UBND huyện đánh giá, phân loại đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Các xã đều có nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt hoặc đảm bảo tỉ lệ nữ đảng ủy viên trong Ban chấp hành đảng bộ xã.

Quốc phòng và An ninh: Các xã đều thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã đủ số lượng, đạt trình độ chuyên môn, có nơi làm việc và trang thiết bị theo quy định. Hàng năm dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự; các xã luôn hoàn thành tốt công tác tuyển quân, gọi công nhân nhập ngũ và thực hiện phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn các xã được giữ ổn định, không có điểm nóng phức tạp, không xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

a) Tiêu chí số 1: Quy hoạch

Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tư Nghĩa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 07/8/2019; Đồ án quy hoạch xây dựng vùng đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. UBND huyện Tư Nghĩa đã thực hiện công bố, công khai bản đồ quy hoạch tại các địa điểm công cộng của huyện. Đã ban hành quy định quản lý đồ án quy hoạch vùng huyện.

b) Tiêu chí số 2: Giao thông

Có 18 tuyến đường huyện chiều dài 105,8 km, đã nhựa hóa, bê tông hóa 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp V, VI theo TCVN 4054:2005. Có 43 cầu được xây dựng kiên cố, không có cầu yếu, phù hợp với quy hoạch được duyệt và đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn huyện, Sở Giao thông Vận tải đã bố trí các điểm dừng, đỗ xe buýt để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

c) Tiêu chí số 3: Thủy lợi

Hệ thống thủy lợi liên xã, bao gồm kênh Chính Nam và các tuyến kênh cấp I, II (kênh N2, N2-8, N4, NVC16, NVC16-2, N8, N10, N10-12, N12, N16) và hồ chứa nước Hóc Xoài, xã Nghĩa Thọ; Đập Ba La, xã Nghĩa Thương; Đập Tân Quan, xã Nghĩa Hòa được đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi của tỉnh. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi là đơn vị quản lý, khai thác theo kế hoạch được duyệt. Hàng năm đơn vị xây dựng phương án phòng chống thiên tai bảo vệ công trình, bảo đảm các công trình hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất ổn định.

d) Tiêu chí số 4: Điện

Hệ thống điện trên địa bàn huyện được đầu tư phù hợp với quy hoạch

phát triển điện lực của tỉnh, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

d) Tiêu chí số 5: Y tế, Văn hóa, Giáo dục

- Trung tâm Y tế huyện được thành lập trên cơ sở hợp nhất bệnh viện Đa khoa huyện và Trung tâm Y tế dự phòng huyện. Trung tâm Y tế huyện được xếp hạng III tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Quảng Ngãi.

- Trung tâm Truyền Thông - Văn hóa – Thể thao huyện được thành lập trên cơ sở sáp nhập Đài truyền thanh huyện và tiếp nhận nguyên hiện trạng cơ sở vật chất, biên chế sự nghiệp của Phòng Văn hóa Thông tin huyện; cơ cấu tổ chức gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 5 Tổ chuyên môn. Trung tâm có cơ sở vật chất đạt chuẩn như: hội trường đa năng, phòng chức năng, nhà luyện tập thể thao, bể bơi, sân khấu, khu vui chơi giải trí...

- Trên địa bàn huyện có 04 trường Trung học phổ thông: Số 1 Tư Nghĩa; Số 2 Tư Nghĩa, Thu Xà và Chu văn An. Hiện đã có 03 trường được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75%.

e) Tiêu chí số 6: Sản xuất

Sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện: Về trồng trọt: diện tích lúa năm 2019 là 7.850 ha, sản lượng đạt 51.418 tấn; diện tích cây ăn quả khoảng 55 ha với các loại như: bưởi da xanh; quýt đường; dừa dứa, dừa xiêm.... Về chăn nuôi năm 2019: tổng đàn heo khoảng 57.600 con, sản lượng heo hơi xuất chuồng đạt khoảng 6.050 tấn; đàn bò là 26.300 con, đàn trâu là 5.100 con.

Về liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm: hiện nay trên địa bàn huyện đã có liên kết sản xuất lúa giống, lúa hữu cơ chất lượng cao, dự án rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, cây ăn quả, sản phẩm chăn nuôi ... với các doanh nghiệp. Hợp đồng liên kết sản xuất được ký kết giữa Hợp tác xã với doanh nghiệp, người dân tham gia liên kết thông qua hợp tác xã.

g) Tiêu chí số 7: Môi trường

Từ tháng 8/2018 bãi rác Nghĩa Kỳ đã chôn lấp đầy, không tiếp nhận, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng miền Bắc đang trong giai đoạn xây dựng hoàn thiện Nhà máy xử lý. Đầu năm 2019 đến nay, rác thải được tập kết, xử lý tại bãi chôn lấp tạm thời ở thôn An Tân, xã Nghĩa Thắng và thôn 2, xã Nghĩa Thọ. Đối với các hộ còn lại chưa tổ chức thu gom, chủ yếu là các hộ dân có vườn rộng và ở trong các ngõ hẻm, các hộ này tự phân loại, xử lý bằng hình thức đốt hoặc chôn lấp tại hố/bể thu gom của hộ gia đình, đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường.

Doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất, chế biến trong các cụm công nghiệp, hộ gia đình đều có cam kết và thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

Các xã đã vận động nhân dân trồng hoa, cây xanh, cây cảnh quan ven các đường làng, ngõ xóm, phát dọn hàng rào cây xanh, tu sửa tường rào cổng ngõ ... nhìn chung cảnh quan môi trường đã sạch đẹp, thoáng đảng hơn so với trước.

h) Tiêu chí số 8: An ninh, trật tự xã hội

Hàng năm Huyện ủy ban hành các nghị quyết, UBND huyện xây dựng kế hoạch về công tác an ninh trật tự và tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, vượt cấp trái pháp luật. Huyện không có tụ điểm phức tạp, điểm nóng về trật tự xã hội; Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước, các loại vi phạm pháp luật khác được phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

i) Tiêu chí số 9: Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện được thành lập, kiện toàn tổ chức và ban hành quy chế hoạt động đúng quy định.

Ban Chỉ đạo, chỉ đạo thực hiện, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

(Chi tiết tại Báo cáo thẩm tra kèm theo)

II. HỒ SƠ KÈM THEO TỜ TRÌNH

1. Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới;
2. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức về kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với huyện Tư Nghĩa;
3. Biên bản về việc xem xét bỏ phiếu đề nghị công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;
4. Văn bản đánh giá mức độ đạt tiêu chí của các sở, ngành được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới; Văn bản đồng ý công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới của các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh;
5. Báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Tư Nghĩa.

(Kèm theo hồ sơ của UBND huyện Tư Nghĩa).

(Tờ trình này thay cho Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng ĐPNTM Trung ương;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- UBND huyện Tư Nghĩa;
- Văn phòng ĐPNTM tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNtv91.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng